

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hòa – Phó trưởng phòng Giáo dục huyện Yên Định
2. Ông Trịnh Ngọc Thanh – Chủ tịch Hội nông dân huyện Yên Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LVH, sinh ngày: 16/11/1996, tại xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông H, sinh năm 1970 và con bà L, sinh năm 1973; Gia đình có hai anh em, LVH là con đầu; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: MTP, sinh ngày: 17/02/2003, tại thị trấn Thống Nhất, Yên Định, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Mai Văn Phương (Đã chết) và con bà LTN, sinh năm: 1982; Gia đình có hai anh em, MTP là con đầu; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến 13/7/2020, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo MTP*: Bà Nguyễn Thị Ngà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo MTP*: Bà LTN, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ)

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện của nhà trường nơi bị cáo học tập*: Bà Nhữ Thị Thanh, chức vụ: Phó Hiệu trưởng trường THPT Yên Định 3;

Địa chỉ: xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan*: Bà LTN, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

+ Anh LVS, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn M, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông LVD, sinh năm 1963 và ông Trịnh Văn Tập, sinh năm 1967

Đều trú tại: Thôn 9, xã Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Ông LVL, sinh năm 1964; ông LVV, sinh năm 1958 và anh LHP, sinh năm 1971

Đều trú tại: Thôn X, xã T, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Ngà, bà LTN và bà Thanh; Vắng mặt tất cả những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, bị cáo LVH có gọi điện thoại cho bị cáo MTP nhờ mang ma túy lên nhà nghỉ Hùng Ánh ở xã Q. LVH nói : “*Cầm gói ma túy đá lên nhà nghỉ Hùng Ánh đưa cho thằng Sự hộ anh cái*”, MTP đồng ý. Bị cáo LVH đưa cho MTP 01 gói ma túy đá, đồng thời đọc số điện thoại của Sự cho MTP để liên lạc. MTP có gọi điện thoại cho số máy LVH đưa, nhưng do điện thoại của MTP hết tiền nên không gọi được. Sau đó, MTP nhận được cuộc gọi từ số thuê bao của người tên Sự, bảo MTP mang ma túy lên tầng 2 nhà nghỉ Hùng Ánh. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, MTP đi xe máy nhãn hiệu Wave, BKS 36 K5- 6723 đến sân nhà nghỉ Hùng Ánh ở thôn 9, xã Q thì bị Công an huyện Yên Định kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của MTP có 01 túi nilon màu trắng, viền xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, MTP khai nhận đây là túi ma túy đá bị cáo LVH vừa đưa cho MTP đem đến nhà nghỉ Hùng Ánh giao cho người tên Sự. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với MTP về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ niêm phong số ma túy nêu trên, thu giữ điện thoại di động và xe máy của MTP phục vụ công tác điều tra.

Sau khi MTP bị bắt, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo LVH đã đến Công an xã T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Tại bản kết luận số 1861/PC09 ngày 10/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của MTP khi bắt quả tang nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,357g (*Không phải ba năm bảy gam*), loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, LVH khai: Nguồn gốc số ma túy nêu trên là do trước đó, vào khoảng 08 giờ ngày 07/7/2020, LVS, người xã L có đến nhà đưa cho LVH 500.000 đồng và nhờ LVH mua hộ ma túy đá để sử dụng, LVH nhận lời. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, LVH bắt xe ôm đi sang xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc mua của một người phụ nữ không quen biết một túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, LVH quay về nhà, rồi gọi điện cho MTP đến, nhờ MTP mang ma túy đến nhà nghỉ Hùng Ánh đưa cho Sự. Khi MTP mang ma túy đến nhà nghỉ Hùng Ánh thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, LVS không thừa nhận sự việc nhờ bị cáo LVH mua ma túy như LVH đã khai báo; xác minh số điện thoại 0396044123 mà LVH đã đưa cho MTP để liên lạc với Sự, kết quả xác định chủ thuê bao số điện thoại này không phải là Sự, mà là chị Trần Thị Tuyền, người xã Nga Thụy, huyện Nga Sơn, nhưng chị Tuyền không đăng ký và không sử dụng số điện thoại này; xác minh tại nhà nghỉ Hùng Ánh, kết quả trong ngày 07/7/2020, không có người nào tên là Sự đến nhà nghỉ. Do vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với LVS. Về vấn đề này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người phụ nữ mà LVH khai đã bán ma túy cho LVH ở xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, do LVH khai không biết danh tính, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSYĐ ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo LVH về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, bị cáo MTP về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt LVH từ 21 đến 24 tháng tù, thời gian bị tạm giữ, tạm giam của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt MTP từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số heroin là vật phẩm còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen của MTP và 01 điện thoại OPPO F3 màu trắng bạc của LVH.

Trả lại chiếc xe máy Wave 110 màu xanh, BKS 36 K5 – 6723 cho bà LTN.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo MTP thống nhất với Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật cũng như chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội có một phần do thiếu sự quan tâm của gia đình, việc phạm tội chỉ là bột phát, do người khác rủ rê, lôi kéo, không nhận thức được hậu quả mà mình gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử bị cáo MTP 18 tháng tù. Đề nghị trả lại chiếc xe máy BKS 36 K5 – 6723 cho gia đình bị cáo MTP sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo MTP đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo MTP.

Tại phiên tòa đại diện trường học có đề nghị: Hiện nay bị cáo MTP đang học lớp 12 của trường THPT Yên Định 3, quá trình học tập tại trường bị cáo MTP vẫn luôn chấp hành đầy đủ nội quy của nhà trường, của lớp, bản thân bị cáo chưa bị nhà trường áp dụng hình thức kỷ luật nào. Việc phạm tội của bị cáo MTP chỉ là bột phát, nên đại diện nhà trường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo MTP để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa các bị cáo LVH và MTP đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo LVH và MTP đã thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, LVH đã đưa cho MTP 01 gói nilon, chứa 0,357 gam Methamphetamine, nhờ MTP mang đến nhà nghỉ Hùng Ánh ở thôn 9, xã Q, huyện Yên Định đưa cho một người có tên là Nguyễn Văn Sự. Đến 14 giờ 10 phút, MTP đến sân nhà nghỉ Hùng Ánh chưa kịp đưa ma túy cho người nhận thì bị công an bắt giữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc số ma túy của LVH và người mua số ma túy này, nên chỉ đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với LVH về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo MTP là người đồng ý vận chuyển 0,357 gam Methamphetamine cho LVH, nên phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo LVH phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “*Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo MTP không có tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo LVH, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo MTP khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, do đó cần áp dụng chính sách hình sự được quy định tại Điều 90, 91 BLHS năm 2015 đối với bị cáo MTP.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Trong vụ án này bị cáo LVH là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo MTP thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên giữ vai trò số 1, còn bị cáo MTP giữ vai trò số 2 trong vụ án.

Hành vi tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy của các bị cáo LVH và MTP là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo MTP: Căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong trường hợp này đối với người đủ 18 tuổi phạm tội có thể áp dụng ở mức hình phạt tù từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên theo quy định có thể phạt bị cáo MTP từ 18 đến 22 tháng tù, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo LVH không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; bị cáo MTP đang là học sinh, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,323 gam Methamphetamine, tất cả đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của MTP và 01 điện thoại OPPO F3 màu trắng bạc của LVH là phương tiện các bị cáo sử dụng để trao đổi, liên lạc khi thực hiện tội phạm. Do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với các sim gắn trong các điện thoại này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Wave 110 màu xanh, BKS 36 K5 – 6723 của bà LTN, là mẹ đẻ của bị cáo MTP. Việc MTP sử dụng chiếc xe máy này để vận chuyển ma túy bà LTN không được biết, do đó cần trả lại cho bà LTN là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 (*Đối với bị cáo LVH*), điểm c khoản 1 Điều 250 (*Đối với bị cáo MTP*) của Bộ luật Hình sự; Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;
- Tuyên bố bị cáo MTP phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo LVH.

Xử phạt bị cáo LVH 27 (*Hai bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/7/2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo MTP.

Xử phạt bị cáo MTP 18 (*Mười tám*) tháng tù, được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ từ 07/7/2020 đến 13/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,323g (Không phải ba hai ba gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đã được dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*MTP*”.

* Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại OPPO F3 màu trắng bạc. Đối với các sim kèm theo các máy điện thoại này thì tịch thu tiêu hủy.

* Trả lại cho bà LTN, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa 01 chiếc xe máy Wave 110 màu xanh, BKS 36 K5 – 6723 (Đã qua sử dụng).

(Các vật chứng nêu trên đều đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK005 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo LVH, MTP phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo MTP, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Người đại diện theo PL của bị cáo;
- Người có QLNVLQ; Người bào chữa;
- Trường THPT Yên Định 3;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng